

Số: 115/2022/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2022/TLST – DS ngày 11 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị L**, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Anh Lê Hồng V**, sinh năm 1968 (Đã chết)

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của anh Lê Hồng V:*

**Ông Lê Hồng N**, sinh năm 1941

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp của ông N:* **Chị Lê Thị Thu P**, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của ông N. (Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 11 năm 2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Chị Lê Thị Thu P**, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp DT, huyện D, tỉnh Bến Tre.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của anh Lê Hồng V (đã chết) gồm ông Lê Hồng N và chị Lê Thị Thu P thừa nhận anh Lê Hồng V có vay và còn nợ bà Trần Thị L số tiền nợ vay là: 134.400.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó:

+ Tiền vốn gốc: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

+ Tiền nợ lãi (tính từ ngày 17/12/2021 đến ngày 17/12/2022): 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Nay ông Lê Hồng N và chị Lê Thị Thu P đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền nợ nêu trên.

- Thời gian và cách thức trả nợ như sau:

+ **Lần 1:** Ngày 01/4/2023 ông N và chị P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vốn 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Sau khi ông N và chị P trả được cho bà L 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) thì bà L tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ sẽ trả lại cho ông N và chị P 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 533698 của anh Lê Hồng V tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 34, tọa lạc xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho cá nhân anh Lê Hồng V ngày 09/01/2020, theo số vào Sổ cấp GCN: CS05698.

+ **Lần 2:** Ngày 01/7/2023 ông N và chị P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 74.400.000 đồng (gồm vốn 60.000.000 đồng, lãi 14.400.000 đồng).

Đồng thời ông N và chị P đồng ý có nghĩa vụ **trả tiền lãi phát sinh** tiếp theo (do chậm trả) tính từ ngày 01/01/2023 cho đến khi trả hoàn tất số nợ vốn vay cho bà L, theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng, trên số nợ gốc giảm dần tương ứng với thời gian chậm trả.

### \* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị L phải chịu là 1.680.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **bà L** đã nộp 3.264.500 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0009265 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Trần Thị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.584.500 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Ông Lê Hồng N và chị Lê Thị Thu P phải liên đới chịu là 1.680.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng ông Lê Hồng N thuộc trường hợp người cao tuổi nên ông được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với phần ông phải chịu là 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị Thu P phải chịu án phí phần của chị là 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trần Thị Mỹ Duyên**